

TỜ TRÌNH

Về việc công nhận kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị Trường THPT Dầu Tiếng Năm học 2022-2023

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1011/SGDĐT-VP ngày 16/5/2023 của Sở GDĐT về việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023.

Trường THPT Dầu Tiếng đã tổ chức tự đánh giá và phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Bộ chỉ số ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT, kết quả cụ thể như sau:

1. Chuyển đổi số trong dạy học đạt 60 điểm, đạt mức độ 2.
2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục đạt: 59.3 điểm, mức độ. 2.
3. Bảng chi tiết kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị (đính kèm).

Trường THPT Dầu Tiếng kính trình Sở GDĐT xem xét, công nhận mức độ chuyển đổi số của Trường THPT Dầu Tiếng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở GDĐT;
- Lưu: VT.



Nguyễn Cảnh Thủy

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỘI SỐ CỦA TRƯỜNG THPT DẦU TIẾNG

(Kèm theo Tờ trình số 22/TT-Tr-THPTDT ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Trường THPT Dầu Tiếng)

STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học			
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (Kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)			
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến			
	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (Microsoft team)	5		
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS)/hệ thống bồi dưỡng thường xuyên Giáo viên và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông. - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (gợi ý) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	6	Mức độ 2	https://taphuanbinhduong.lms.vn/edu.vn/user/editProfile?needUpdateProfile=1
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).			
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (https://azota.vn/)	14	Mức độ 3	
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	4		
	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - 100% giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	7		
1.6.	- 100% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học - 95% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	6 5	Mức độ 3	

STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - 25/25 phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	8	Mức độ 2	
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	2		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	3		
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)			
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số			
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường Vnedu.vn; https://csdl.moet.gov.vn/	6	Mức độ 3	https://mail.google.com/mail/u/0/#search/gdtrh%40sgdinhduong.edu.vn?projector=1
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	6		
	- Có triển khai số điểm điện tử, học bạ điện tử	5		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV	6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất	8		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh	8		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán	6		
2.4.	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)	6	Mức độ 1	
	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:			
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	6		
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:	0		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	2.3		